

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày : 24/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Tiến

Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 05 đường Tống Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

2. TRẦN VĂN B, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 30 đường Tống Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Lại Thị L (chết); có vợ: Phan Thị H và 02 con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

3. TRẦN MINH K, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 30/2 đường Tống Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lưu Thị Diệu H; vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

4. TRẦN VĂN N, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1962, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 35B đường Sơn K, phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Trần Thị Y; có vợ: Nguyễn Thị H và 04 con: lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

5. TRẦN HOÀNG P, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 28/4A đường Tống Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (chết) và bà Trần Thị L (chết); có vợ: Hoàng Mai T và 02 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

6. TRẦN VĂN Đ, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 28/4B đường Tống Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (chết) và bà Trần Thị L (chết); có vợ: Tăng Mỹ P và 01 con: sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

7. TRIỆU THANH L, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 99 đường Nguyễn Phúc C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn M và bà Lục Thị H; có vợ: Mai Ra F và 02 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961. Địa chỉ: số nhà 75/3 đường Hoàng Bát Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1982, nơi cư trú: số nhà 75/3 đường Hoàng Bát Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, nơi cư trú: số nhà 35B đường Sơn K, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh;

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/4/2020, Triệu Thanh L đang ở nhà thì đối tượng Nguyễn Văn Q (tên gọi khác là Q A) gọi điện thoại cho L rủ đá gà ăn tiền ở nhà của Nguyễn Minh H (tên gọi khác là Ni) tại địa số 75/3 Hoàng Bát Đ, Phường A, quận B, L đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, L đi đến nhà Nguyễn Minh H1 thì gặp Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Văn Q. Q nói với L sẽ cho L mượn gà để đá độ, L đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút, L gọi điện thoại cho K rủ đá gà ăn tiền, K đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà của H1. Sau khi nghe điện thoại, K nói cho N, P, Đ và B (cùng đang ở tại nhà B ăn tiệc lễ 30/4) về việc L rủ "đá gà ăn tiền", cả nhóm đồng ý tham gia. B mang theo một con gà tre, lông màu đỏ, nặng 1,5 kg (do B nuôi) và một bộ cựa sắt. B và N đi bộ đến nhà H1 (do nhà B cách nhà H1 khoảng 700m); K, P và Đ chở nhau bằng xe gắn máy hiệu Future Neo biển số 54P6-2909 của N. Khi đến nhà Hoàng, nhóm của K đi vào bên trong một khu vườn, trong đó có 01 bãi đất trống thì gặp H1, L, Q, H. Tại đây, việc đá gà ăn tiền được thực hiện như sau:

Q là người đứng ra làm trọng tài, chuẩn bị cựa, băng keo, cân gà. Số tiền cá cược do hai bên cánh gà (2 nhóm) tự thỏa thuận là 5.000.000 đồng, tiền cá cược vẫn do người chơi giữ và khi kết thúc trận đấu đá gà thì bên thua sẽ đưa tiền cá cược cho Q. Q giữ lại số tiền xâu 10%, số còn lại Q giao cho bên thắng cược.

Cụ thể trận đá gà bị công an phát hiện, bắt giữ như sau:

- Cánh (nhóm) thứ nhất gồm 05 người: Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn N, Trần Hoàng P và Trần Văn Đ. Gà tham gia cá độ là con gà tre lông đỏ nặng 1,5kg do B mang đến. Tổng số tiền tham gia cá cược là 5.000.000 đồng. Trong đó: B tham gia số tiền 1.000.000 đồng, K tham gia số tiền 1.000.000 đồng, N tham gia số tiền 2.000.000 đồng, P tham gia số tiền 500.000 đồng, Đ tham gia số tiền 500.000 đồng (Do gà đỏ nặng hơn gà trắng nên tỷ lệ cá cược là 1 ăn 0.8 (bên gà đỏ thắng thì chỉ được ăn 80% tiền cá cược và thua đủ số tiền, tức thắng thì được

4.000.000 đồng, thua đủ 5.000.000 đồng, Do đó, nếu thắng thì sau khi chia cho trọng tài tiền xâu 10%, B được hưởng 700.000 đồng, K được hưởng 700.000 đồng, N được hưởng 1.400.000 đồng, Đ được hưởng 350.000 đồng, P được hưởng 350.000 đồng; nếu thua thì cả nhóm mất đủ số tiền cược. Đ chỉ mang 390.000 đồng nhưng xác định nếu thua thì sẽ mượn tiền trong nhóm để trả đủ số tiền thua cược).

- Cánh (nhóm) thứ hai gồm 02 người: Triệu Thanh L và Nguyễn Minh H. Gà tham gia cá độ là 01 con gà tre lông trắng, nặng 1,45kg là của Q cho L mượn. Tổng số tiền tham gia cá cược là 5.000.000 đồng. Trong đó, L tham gia 2.000.000 đồng, H tham gia 3.000.000 đồng (Do gà trắng nhẹ hơn gà đỏ nên tỷ lệ đặt cược là 1:1, nghĩa là nếu gà trắng thắng sẽ ăn đủ 5.000.000 đồng, thua chỉ mất 4.000.000 đồng. Do đó, nếu L và Đ thắng sẽ được ăn đủ số tiền đặt cược, chia cho trọng tài 10% thì số tiền L được hưởng là 1.800.000 đồng, H được hưởng 2.700.000 đồng, nếu thua thì L mất 1.600.000 đồng, H mất 2.400.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi trận đá gà đang diễn ra thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tân Bình phối hợp Công an Phường 15, quận Tân Bình kiểm tra, phát hiện và bắt giữ được Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn N, Trần Hoàng P, Trần Văn Đ, Nguyễn Minh H. Riêng Nguyễn Văn Q và Triệu Thanh L chạy thoát.

Ngày 13/5/2020, Triệu Thanh L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc (đá gà).

Đối với Nguyễn Văn Q, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam. Tuy nhiên, do Nguyễn Văn Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 08/9/2020, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn Q về hành vi đánh bạc, đồng thời ra Quyết định tách vụ án Nguyễn Văn Q về hành vi đánh bạc để điều tra xử lý riêng, sau khi bắt được.

Đối với Nguyễn Minh H1, kết quả điều tra xác minh được biết Nguyễn Minh H1 cư ngụ cùng cha, mẹ tại khu đất này (khu đất tại địa chỉ 75/3 Hoàng Bật Đ, Phường A, quận B rộng khoảng 2.000 m², trong đó đất trồng cây là 1.500m², còn lại là nhà ở chính của gia đình và khu nhà trọ, có chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn N cha ruột Nguyễn Minh H1). H1 không được giao quản lý khu đất này, tuy nhiên trong thời gian sống cùng cha, mẹ tại đây, H1 có cho bạn là Nguyễn Văn Q nuôi gà tại vườn. H1 biết Q có vài lần tổ chức đá gà ăn tiền ở đây, nhưng H1 không rõ Q có lấy tiền của người tham gia đá gà không và lấy tiền xâu là bao nhiêu. H1 không được Q chia cho tiền xâu, hay tiền bạc gì. Chiều ngày 30/4/2020 H1 có chứng kiến Q đứng ra làm trọng tài cho hai nhóm đá gà ăn tiền tại khu đất trên và bị công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra, do chưa bắt được Nguyễn Văn Q nên chưa xác định được Nguyễn Minh H1 có đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn Q trong việc tổ chức đá gà hay không, do đó chưa có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh H1.

Đối với ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu khu đất tại địa chỉ số 75/3 đường Hoàng Bật Đ, Phường A, quận B nơi các bị cáo tham gia đá gà ăn tiền. Quá trình điều tra xác định ông N không cho ai sử dụng nhà, đất mình để tổ chức đá gà nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 cân Nhơn Hòa loại 5kg, 02 cặp cựa bằng sắt; 02 con gà trống (một màu trắng, 01 màu đỏ).

- Số tiền 9.890.000 đồng thu trong người các bị cáo tại thời điểm bị bắt giữ và của bị cáo L giao nộp khi ra đầu thú, là tiền dùng để đánh bạc (đá gà ăn tiền), cụ thể: thu của N 2.000.000 đồng, của B 1.000.000 đồng, của K 1.000.000 đồng, của Đ 390.000 đồng, của P 500.000 đồng, của H 3.000.000 đồng, và của L 2.000.000 đồng (L giao nộp khi ra đầu thú).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh thu giữ của L dùng để gọi cho K rủ đá gà ăn tiền.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus thu giữ của K dùng để liên lạc với L rủ đá gà ăn tiền.

- 01 xe gắn máy hiệu Future Neo biển số 54P6-2909 thu giữ của Trần Văn N. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H (vợ của N). Bà H khai chiều ngày 30/4/2020, bà cho chồng mượn đi qua nhà anh em dự tiệc, không biết N sử dụng xe đi đá gà ăn tiền, phù hợp với lời khai của N (Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H).

- Ngoài ra còn thu giữ: Thu giữ của N 300.000 đồng, thu giữ của B 3.400.000 đồng, thu giữ của P 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, thu giữ của H 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Quá trình điều tra, xác định số tài sản trên của các bị can không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị can).

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn N, Trần Hoàng P, Trần Văn Đ, Triệu Thanh L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, thì hành vi dùng tiền đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc trong 01 lần tổng cộng 10.000.000 đồng của 07 bị cáo, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Trong vụ án này bị cáo Liêm là người được rủ rê, lôi kéo sau đó tiếp tục lôi kéo bị cáo

Khánh; bị cáo Khánh sau khi nhận được lời rủ rê của bị cáo Liêm lại lôi kéo theo các bị cáo khác tham gia, bị cáo Nghĩa là người mang theo gà do mình nuôi để đá, bị cáo Hiếu đánh bạc số tiền lớn... do đó cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử các bị cáo hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N có cha là liệt sỹ, bị cáo L tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo H, B, K, P, Đ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo N, L, đề nghị xử phạt các bị cáo H, B, K, P, Đ, N, L bằng hình phạt tiền, cụ thể đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cân Nhơn Hòa loại 5kg, 02 cặp cựa bằng sắt, xét thấy đây là công cụ phạm tội và là những vật không còn có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 con gà trống (một màu trắng, một màu đỏ). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số tiền 9.890.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, do công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo và do bị cáo L nộp lại sau khi ra đầu thú. Xét thấy đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus thu giữ của bị cáo K, xét thấy các bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Future Neo biển số 54P6-2909 thu giữ của bị cáo Trần Văn N. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H (vợ của bị cáo N). Bà H khai chiều ngày 30/4/2020, bà cho chồng mượn đi qua nhà anh em dự tiệc, không biết bị cáo N sử dụng xe đi đá gà ăn tiền, phù hợp với lời khai của bị cáo N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N; 3.400.000 đồng thu của bị cáo B; 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo P; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Đ. Quá trình điều tra, xác định số tài sản trên của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn N, Trần Hoàng P, Trần Văn Đ, Triệu Thanh L về hành vi “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì hành vi dùng tiền đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc trong 01 lần tổng cộng 10.000.000 đồng của 07 bị cáo H, B, K, P, Đ, N, L đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn, chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét các bị cáo phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trật tự, trị an tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo L là người được rủ rê, lôi kéo sau đó tiếp tục lôi kéo bị cáo K; bị cáo K sau khi nhận được lời rủ rê của bị cáo L lại lôi kéo theo các bị cáo khác tham gia, bị cáo N là người mang theo gà do mình nuôi để đá, bị cáo H đánh bạc số tiền lớn... do đó cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N có cha là liệt sỹ, bị cáo L tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo H, B, K, P, Đ; áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo N, L.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ vai trò, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo để đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo H, B, K, P, Đ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo N, L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cân Nhơn Hòa loại 5kg, 02 cặp cựa bằng sắt, xét thấy đây là công cụ phạm tội và là những vật không còn có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 02 con gà trống (một màu trắng, một màu đỏ). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 9.890.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong 01 lần đánh bạc (01 trận đá gà) do công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo và do bị cáo L nộp lại sau khi ra đầu thú. Xét thấy đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus thu giữ của bị cáo K, xét thấy các bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Future Neo biển số 54P6-2909 thu giữ của bị cáo Trần Văn N. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H (vợ của bị cáo N). Bà H khai chiều ngày 30/4/2020, bà cho chồng mượn đi qua nhà anh em dự tiệc, không biết bị cáo N sử dụng xe đi đá gà ăn tiền, phù hợp với lời khai của bị cáo N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N; 3.400.000 đồng thu của bị cáo B; 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo P; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Đ. Quá trình điều tra, xác định số tài sản trên của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn Đ, Trần Hoàng P; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn N, Triệu Thanh L;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn B, Trần Minh K, Trần Văn N, Trần Hoàng P, Trần Văn Đ, Triệu Thanh L phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Phạt tiền TRIỆU THANH L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền TRẦN MINH K 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền TRẦN VĂN N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền NGUYỄN MINH H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền TRẦN VĂN B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền TRẦN HOÀNG P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.
- Phạt tiền TRẦN VĂN Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân Nhơn Hòa loại 5kg và 02 cặp cựa bằng sắt (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số **05/BB/2020 ngày 15/10/2020** giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.890.000 (Chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng (Giấy nộp tiền ngày 17/9/2020 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh 12 Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imeil: 860163040942679 thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen số seri: FYMW602RHFY7 thu giữ của bị cáo K (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số **05/BB/2020 ngày 15/10/2020**

giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí